TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT: Thôn NC, xã H, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn LH, xã KT, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn NC, xã H, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 20/5/2023; Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thị M là bố, mẹ đẻ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Chí C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Chí C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 20/5/2023. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ch cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị M là 2.000.000 đồng/tháng, được tính từ tháng 03

năm 2026 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi. Anh C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trường hợp chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Chí C không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000620 ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên
- Phòng THADS khu vực 1 – Hưng Yên
- UBND xã H, tỉnh Hưng Yên
(GCNKH số 58 ngày 31/12/2022)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang